

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết
của Dự án đầu tư phòng xét nghiệm thú y**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1141/TTr-STNMT ngày 30/5/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết (Đề án) của Dự án đầu tư Phòng xét nghiệm thú y do Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam làm chủ đầu tư- Chi nhánh Bình Định II với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô, công suất hoạt động:

a) Phòng xét nghiệm thú y có vị trí tại tổ 3, khu vực 8, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn.

b) Phòng xét nghiệm thú y có quy mô, công suất hoạt động: Cung cấp dịch vụ xét nghiệm thú y, với số lượng mẫu xét nghiệm khoảng 2.880 mẫu/năm.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với chủ đầu tư:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung, biện pháp, giải pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

b) Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện hành đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường

c) Các hệ thống xử lý bao gồm: nước thải, khí thải phải được xây dựng hoàn thành và được cơ quan chuyên môn đánh giá, xác nhận hiệu quả xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường cho phép, cụ thể như sau:

- Đối với nước thải: phải xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, với giá trị C_{max} mức A, hệ số $K_q=0,9$, $K_f=1,2$ trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Đối với khí thải: phải xử lý đạt quy chuẩn QCVN 05:2009/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh); QCVN 06:2009/BTNMT (chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh) trước khi thải ra môi trường.

d) Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ Thực hiện nghiêm chương trình quản lý và giám sát môi trường: chất thải với tần suất 03 tháng/lần, môi trường xung quanh với tần suất 06 tháng/lần; định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả kiểm soát và công tác bảo vệ môi trường với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Quy Nhơn để theo dõi, quản lý (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm).

e) Thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại; Tuân thủ nghiêm ngặt những quy định về an toàn cháy nổ, an toàn lao động, xử lý sự cố môi trường và những quy phạm kỹ thuật khác có liên quan đến hoạt động của Cơ sở.

g) Trước ngày 15/07/2013, chủ cơ sở phải hoàn thành việc thử nghiệm và nghiệm thu các công trình bảo vệ môi trường; lập hồ sơ xác nhận hoàn thành việc thực hiện Đề án BVMT chi tiết và chỉ được phép đưa công trình BVMT vào hoạt động chính thức sau khi đã được cơ quan có chức năng kiểm tra và cấp giấy xác nhận.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu nội dung hoạt động của Phòng thí nghiệm thú y, nội dung của Đề án có thay đổi, chủ cơ sở phải có văn bản báo cáo với cơ quan có chức năng và chỉ được thực hiện những thay đổi khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Đề án là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại Phòng xét nghiệm thú y.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung BVMT trong Đề án sau khi được phê duyệt và xem xét, có ý kiến đối với những thay đổi của Phòng xét nghiệm thú y theo quy định tại Điều 2.

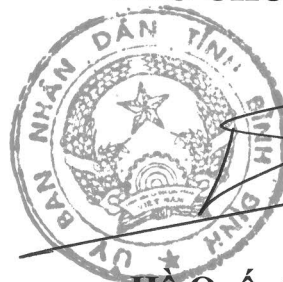
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Bộ TN&MT (để b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT; CA tỉnh;
- UBND TP. Quy Nhơn;
- UBND Phường Bùi Thị Xuân;
- Lưu: VT, K4 .(14)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Hồ Quốc Dũng